

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:17/2023/HSST

Ngày 09/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thế Hanh
2. Ông Nguyễn Xuân Trường.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023;

1. Họ và tên: Đông Văn T; Sinh năm 1971 – Có mặt

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: Lớp 03/10;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Đông Văn Chung (đã chết);

Con bà: Nguyễn Thị Bé (đã chết);

Vợ: Ngô Thị Hải, sinh năm 1972;

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996.

Gia đình có 08 anh chị em, bản thân là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 100/2013/HSST ngày 11/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/5/2015, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 13/8/2014).

- Bản án số 190/2016/HSST ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2017, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 20/3/2017).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/11/2022, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

2. Họ và tên: Đào Duy S; Sinh năm 1964 – Có mặt

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn Đồng Minh, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Tự do;

Trình độ văn hóa: Lớp 07/10;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Đào Duy Sanh (đã chết);

Con bà: Bùi Thị Lân (đã chết);

Vợ: Nguyễn Thị Cảnh, sinh năm 1963;

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1988.

Gia đình có 05 anh chị em, bản thân là con thứ 4 trong gia đình.

Tiền án:

- Bản án số 58/2018/HS-PT ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Gá bạc” và 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc Đào Duy S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 18 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/5/2019, đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 22/02/2019).

- Bản án số 63/2020/HSST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Bản án số 11/2021/HSST ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 63/2020 ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, buộc Đào Duy S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 30 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2022, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 26/7/2021).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 09/HSST ngày 07/5/2003 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2004, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 15/3/2006).

- Bản án số 56/HSST ngày 16/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2010, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 16/01/2010).

- Bản án số 79/2013/HSST ngày 31/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xử phạt 04 tháng 04 ngày tù về tội “Đánh bạc” (thời gian chấp hành hình phạt tù bằng thời gian bị cáo tạm giữ, tạm giam; chấp hành xong án phí, hình phạt bổ sung ngày 13/12/2013).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/11/2022, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Cu; Sinh năm 1951 - Có mặt.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn Nga Trại, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: Lớp 07/10;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn Mai, đã chết;

Con bà: Nguyễn Thị Âm, đã chết;

Vợ: Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1954;

Con: Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1975, con nhỏ sinh năm 1990.

Gia đình có 08 anh chị em, bản thân là con cả trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 33/2009/HSST ngày 13/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 20/5/2016).

- Bản án số 34/2010/HSST ngày 15/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 01/12/2012).

- Bản án số 100/2013/HSST ngày 11/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2015, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 24/8/2022).

- Bản án số 190/2016/HSPT ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2017, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 10/4/2018).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/11/2022, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị X; Sinh năm 1979 – Có mặt

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: Xóm Đồng Bàu, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: Lớp 05/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn Tích, đã chết;

Con bà: Hoàng Thị Hồ, sinh năm 1956;

Chồng: Đào Quang Thành, sinh năm 1975 (đã ly hôn);

Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2005.

Gia đình có 02 chị em, bản thân là con cả trong gia đình.

Tiền án: Bản án số 76/2018/HS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2019, chưa chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 13/2012/HSST ngày 29/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 21/12/2012).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/11/2022, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

5. Họ và tên: Tống Văn C; Sinh năm 1969 – Có mặt.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn Mai Hoàng, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: Lớp 07/10;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Tống Văn Bản, sinh năm 1936;

Con bà: Nghiêm Thị Phong, sinh năm 1936;

Vợ: Hoàng Thị Vân, sinh năm 1969;

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993.

Gia đình có 09 anh chị em, bản thân là con thứ 6 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04/10/2004 bị Công an huyện Tân Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84/QĐ bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Bản án số 36/2012/HSST ngày 09/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong ngày 14/11/2013, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 16/7/2013).

- Ngày 15/6/2020 bị Công an xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc” (nộp tiền phạt ngày 18/6/2020).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/11/2022, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

6. Họ và tên: Giáp Văn Qu; Sinh năm 1976 – Có mặt.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn Mai Hạ, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: Lớp 01/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Giáp Văn Trang, sinh năm 1942;

Con bà: Đỗ Thị Hưởng, sinh năm 1947;

Vợ: Vũ Thị Nga, sinh năm 1979;

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án:

- Bản án số 95/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 18/5/2020).

- Bản án số 28/2022/HSST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 13 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2022, chưa chấp hành xong phần hình phạt bổ sung; ngày phạm tội của bản án này là 22/4/2021).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 76/2009 ngày 19/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 14/4/2014).

- Bản án số 09/2016/HSST ngày 09/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 09/5/2016).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/11/2022, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa.

7. Họ và tên: **Ngô Văn L**; Sinh năm 1971 – Có mặt

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: Lớp 10/10;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Ngô Văn Sự, đã chết;

Con bà: Ngô Thị Hàn, đã chết;

Vợ: Nguyễn Thị Chuyên, sinh năm 1975;

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996.

Gia đình có 05 anh chị em, bản thân là con út trong gia đình.

Tiền án: Bản án số 190/2016/HSPT ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc Ngô Văn L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 16 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2018, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 28/11/2022).

Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/11/2022, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-HH ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo:

Bị cáo Đồng Văn T bị truy tố về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Giáp Văn Qu, Đào Văn S bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định

tại điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Thị X, Tống Văn C, Nguyễn Văn Cu bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 04/11/2022, Đào Duy S, sinh năm 1964 trú tại thôn Đồng Minh, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa gọi điện thoại rủ Giáp Văn Qu, sinh năm 1976 trú tại thôn Mai Hạ, xã Hương Mai, huyện Việt Yên và Tống Văn C, sinh năm 1969 trú tại thôn Mai Hoàng, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên đến nhà Đồng Văn T, sinh năm 1971 trú tại thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa để đánh bạc. Sau đó, Qu tiếp tục gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị X, sinh năm 1979 trú tại xóm Đồng Bàu, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi rủ được mọi người, Sơn gọi điện thoại cho T, đặt vấn đề với T cho các đối tượng đến đánh bạc, T đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, các đối tượng đến nhà T thì gặp Nguyễn Văn Cu, sinh năm 1951 trú tại thôn Nga Trại, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa và Ngô Văn L, sinh năm 1971 trú tại thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa. Tại đây, các đối tượng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “xóc đĩa” và thống nhất đặt cược mỗi ván thấp nhất là 100.000 đồng. T chuẩn bị bát, đĩa, chiếu, ghế nhựa, bảng vị và tre để làm quân vị cho các đối tượng đánh bạc đồng thời thỏa thuận với các đối tượng khoảng 02 giờ đồng hồ mỗi người sẽ đóng tiền hồ cho T một lần, mỗi lần là 100.000 đồng. Sơn và Cu chuẩn bị quân vị. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang. Lúc này, các đối tượng chưa nộp tiền hồ cho T.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu giữ tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị bằng tre, một mặt đen, một mặt trắng; 01 thảm nỉ màu đỏ; 01 thảm xốp nhựa có nhiều hoa văn; 01 bảng vị; 05 ghế nhựa màu xanh; 02 ghế nhựa màu đỏ và số tiền 54.600.000 đồng (Năm mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ trên người các đối tượng một số đồ vật, T liệu khác, cụ thể: thu giữ của Đồng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11promax, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8+ và số tiền 8.000.000 đồng; thu giữ của Ngô Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy và số tiền 160.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn Cu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus và số tiền 400.000 đồng; thu giữ của Đào Duy S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly và số tiền 20.000.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Thị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3pro và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57; thu giữ của Giáp Văn Qu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 và số tiền 200.000 đồng; thu giữ của Tống Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 và số tiền 300.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đồng Văn T. Kết quả, thu giữ những đồ vật sau: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave α , màu trắng, biển kiểm soát 98D1-742.48 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98K1-246.58.

Về hình thức đánh bạc và mức sát phạt được Quy định cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng Bộ sốc đĩa gồm 01 chiếc đĩa, 01 chiếc bát và 04 quân vị được làm từ tre, kích thước bằng nhau, 01 mặt tô tối màu gọi là mặt đen, 01 mặt không tô màu gọi là mặt trắng. Người cầm cái đặt các quân vị lên đĩa sau đó đập kín bằng bát rồi xóc lên. Xóc xong thì để nguyên như vậy xuống sới bạc. Người tham gia sẽ phải dự đoán kết quả là cửa chẵn (04 mặt trắng hoặc 04 mặt đen hoặc 02 mặt trắng – 02 mặt đen) hoặc cửa lẻ (01 mặt trắng – 03 mặt đen hoặc 01 mặt đen – 03 mặt trắng) để cá cược với nhau. Nếu người chơi cược đúng kết quả thì được trả thưởng bằng số tiền đặt cược. Ngược lại, nếu cược sai thì phải trả cho người thắng số tiền mình bỏ ra cược. Trong một ván cược, một người có thể cược với một người hoặc nhiều người. Hai người cược với nhau thì phải chọn hai kết quả ngược nhau và cược với số tiền bằng nhau, thấp nhất là 100.000 đồng, cao bao nhiêu tùy ý. Cứ thế các đối tượng sát phạt nhau bằng tiền đến khi Công an bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên và khai nhận số tiền đánh bạc như sau:

- **Đồng Văn T** khai nhận cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình đồng thời chuẩn bị công cụ cho các đối tượng đánh bạc và có thỏa thuận thu tiền hồ. T có 11.600.000 đồng, T bỏ ra 3.600.000 đồng để đánh bạc bằng vị với mọi người nhưng chưa tham gia đánh bạc với ai thì bị bắt quả tang, số tiền 3.600.000 đồng T vớt tại chiếu bạc còn số tiền 8.000.000 đồng bị thu giữ trên người không liên quan đến hành vi đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T chưa kịp thu tiền hồ của ai.

- **Ngô Văn L** khai nhận mang đi 360.000 đồng và sử dụng để đánh bạc. Ban đầu L bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, L đang thắng được 4.900.000 đồng để ở dưới chiếu bạc và số tiền 160.000 đồng thu giữ trên người dùng để đánh bạc.

- **Nguyễn Văn Cu** khai nhận Cu nhận sốc cái cho mọi người để nhận tiền công. Cu mang theo 600.000 đồng; khi bị bắt quả tang, Cu làm rơi 200.000 đồng xuống chiếu bạc và số tiền 400.000 đồng thu giữ trên người không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- **Đào Duy S** khai nhận mang đi 25.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Sơn đang thắng được 400.000 đồng để ở dưới chiếu bạc còn số tiền 20.000.000 đồng thu giữ trên người không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- **Nguyễn Thị X** khai nhận mang đi 5.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, X đang hòa tiền và để toàn bộ ở dưới chiếu bạc.

- **Giáp Văn Qu** khai nhận mang đi 3.000.000 đồng, sử dụng 2.800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Qu đang thắng được 7.800.000 đồng để ở dưới chiếu bạc còn số tiền 200.000 đồng thu giữ trên người không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- **Tổng Văn C** khai nhận mang đi 4.800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang C đang thắng được 19.700.000 đồng để ở dưới chiếu bạc và số tiền 300.000 đồng thu giữ trên người dùng để đánh bạc.

Đối với hành vi đánh bạc bằng vị của Đồng Văn T: T sử dụng số tiền 3.600.000 đồng để đánh bạc; nhưng do không có ai tham gia đánh bạc cùng nên không xem xét, xử lý T về hành vi đánh bạc.

Về vật chứng của vụ án: 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị bằng tre, một mặt đen, một mặt trắng; 01 thảm nỉ màu đỏ; 01 thảm xốp nhựa có nhiều hoa văn; 01 bảng vị; 05 ghế nhựa màu xanh; 02 ghế nhựa màu đỏ; số tiền 50.800.000 đồng thu tại chiếu bạc (trong số 54.600.000 đồng), 160.000 đồng thu giữ trên người Ngô Văn L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11promax thu giữ của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly thu giữ của Sơn, 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 thu giữ của C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 thu giữ của Qu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu A57 thu giữ của X là tiền, công cụ các đối tượng dùng vào việc đánh bạc.

Số tiền 3.600.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là của T (trong số 54.600.000 đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8+ và số tiền 8.000.000 đồng thu giữ của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 thu giữ của L; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-742.48, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus và số tiền 600.000 đồng thu giữ của Cu (trong đó có 200.000 đồng thu tại chiếu bạc, 400.000 đồng thu giữ trên người), số tiền 20.000.000 đồng thu giữ của Sơn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3pro thu giữ của X, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1-246.58 và 200.000 đồng thu giữ của Qu. Đây là các T sản của các bị can không liên quan đến hành vi đánh bạc; hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ chờ xử lý, đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo Đồng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận đã phạm vào tội “Gá bạc” Qu định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và xuất trình cho Hội đồng xét xử giấy chứng nhận xuất ngũ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Các bị cáo Đào Duy S, Giáp Văn Qu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị X, Ngô Văn L, Nguyễn Văn Cu, Tống Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận đã phạm vào tội được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hiệp Hoà trước phiên toà hôm nay vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-HH ngày 09/02/2023 đã truy tố các bị cáo.

Sau khi đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đồng Văn T** từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù về tội “Gá bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung công quỹ.

2. Căn cứ điểm b, d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Đào Duy S** từ 04 năm đến 04 năm 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công quỹ.

3. Căn cứ b, d khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Giáp Văn Qu** từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công quỹ.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị X** từ 03 năm 08 tháng đến 04 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/11/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị X do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Ngô Văn L** từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công quỹ.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Tổng Văn C** từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công quỹ.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, o khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Cu** từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/11/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho Nguyễn Văn Cu do Nguyễn Văn Cu là người cao tuổi.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

+) Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sù; 01 bát sù; 04 quân vị bằng tre, một mặt đen, một mặt trắng; 01 thảm nỉ màu đỏ; 01 thảm xóp nhựa có nhiều hoa văn; 01 bảng vị; 05 ghế nhựa màu xanh; 02 ghế nhựa màu đỏ;

+) Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 51.260.000 đồng (các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc).

+) Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, số Imei 1: 353890108323459, Imei 2: 353890108325447; 01 điện thoại di động Goly, số Imei 1: 355229026570263, Imei 2: 355229026570271; 01 điện thoại di

động Oppo A9, số Imei 1: 860028042087072, Imei 2. 086028042087064; 01 điện thoại di động Oppo A9, số Imei 1: 860028042118851, Imei 2: 860028042118844; 01 điện thoại di động OPPO A57 (các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc).

- Trả lại các bị cáo tiền, T sản không sử dụng vào việc phạm tội gồm:

+) Bị cáo Đồng Văn T số tiền 11.600.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A8+, số Imei 1: 3455113090363559/01, Imei 2: 355114090363557/01.

+) Bị cáo Đào Duy S số tiền 20.000.000 đồng.

+) Bị cáo Giáp Văn Qu số tiền 200.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen- đỏ, biển kiểm soát 98K1- 246.58, số máy: JF63E2679370, số khung: RLHJF6320KZ230316;

+) Trả lại bị cáo Ngô Văn L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11, số Imei 1: 355629112118044/01, Imei 2: 355630112118042;

Nhưng tạm giữ toàn bộ các T sản trả lại cho các bị cáo trên để đảm bảo thi hành án.

+) Trả lại bị cáo Nguyễn Thị X 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro, Imei 1: 354814092977632, imei 2: 354815092977639;

+) Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Cu số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động iphone 6 plus, số Imei: 399066553416; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 98D1- 742.48, số máy: JA39E0792906, số khung: RLHJA3909HY812755.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 23, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qu định về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo Đồng Văn T, Giáp Văn Qu, Tống Văn C, Đào Duy S, Ngô Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Cu và Nguyễn Thị X.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn, hối cải. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình

bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai nhận tại Cơ quan điều tra, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, T sản, thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Buổi sáng ngày 04/11/2022, Đồng Văn T chuẩn bị bát, đĩa, chiếu, ghế nhựa, bảng vị và tre để làm quân vị cho các đối tượng Đào Duy S, Ngô Văn L, Nguyễn Văn Cu, Nguyễn Thị X, Giáp Văn Qu và Tống Văn C đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại nhà mình dưới hình thức đánh “Sóc đĩa” đồng thời thỏa thuận với các đối tượng khoảng 02 giờ đồng hồ mỗi người sẽ đóng tiền hồ cho T một lần, mỗi lần là 100.000 đồng. Sơn và Cu chuẩn bị quân vị rồi cùng các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 51.260.000 đồng (trong đó có 50.800.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, 460.000 đồng thu trên người L và C).

Đối với bị cáo Đồng Văn T đã chuẩn bị bát, đĩa, chiếu, ghế nhựa, bảng vị và tre để làm quân vị cho các đối tượng Đào Duy S, Ngô Văn L, Nguyễn Văn Cu, Nguyễn Thị X, Giáp Văn Qu và Tống Văn C đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại nhà mình dưới hình thức đánh “Sóc đĩa” đồng thời thỏa thuận với các đối tượng khoảng 02 giờ đồng hồ mỗi người sẽ đóng tiền hồ cho T một lần, mỗi lần là 100.000 đồng. Như vậy hành vi của Đồng Văn T đã phạm vào tội “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan đối với bị cáo T.

Với tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 51.260.000 đồng của các bị cáo Đào Duy S, Ngô Văn L, Nguyễn Văn Cu, Nguyễn Thị X, Giáp Văn Qu và Tống Văn C.

Trong đó bị cáo Đào Duy S có tiền án tại Bản án số 58/2018/HS-PT ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Gá bạc” và 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Bản án số 63/2020/HSST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bản án số 11/2021/HSST ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Giáp Văn Qu có tiền án Bản án số 95/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; Bản án số 28/2022/HSST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 13 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Do vậy bị cáo Đào Duy S, Giáp Văn Qu đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Văn Cu, Nguyễn Thị X và Tống Văn C đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan đối với các bị cáo.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia phạm tội nên các bị cáo phạm tội đánh bạc với vai trò đồng phạm. Vì vậy các bị cáo Đào Duy S, Ngô Văn L, Nguyễn Văn Cu, Nguyễn Thị X, Giáp Văn Qu và Tống Văn C phải chịu trách nhiệm tương ứng với mức độ đồng phạm của mình.

Bị cáo Đồng Văn T thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có ai tham gia cùng bị cáo, vì vậy bị cáo chịu trách nhiệm độc lập, không có đồng phạm về tội “Gá bạc”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trên địa bàn, đồng thời nó còn là nguyên nhân, điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mong muốn thu lời bất chính, sát phạt nhau về kinh tế, được thua bằng tiền. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này bị cáo Đồng Văn T phạm tội “Gá bạc”; Các bị cáo Đào Duy S, Giáp Văn Qu, Nguyễn Thị X, Tống Văn C, Ngô Văn L và Nguyễn Văn Cu, phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm. Xét vai trò của từng bị cáo thấy bị cáo Đào Duy S có vai trò khởi xướng, bị cáo đã gọi điện cho T đặt vấn đề với T cho mượn địa điểm nhà T để các bị cáo sử dụng đánh bạc, đồng thời bị cáo gọi điện cho các bị cáo Qu, C rủ người đến nhà T để đánh bạc nên Sơn giữ vai trò chính phải chịu mức án nghiêm khắc, cao hơn các đồng phạm khác. Các bị cáo Giáp Văn Qu, Nguyễn Thị X, Tống Văn C, Ngô Văn L và Nguyễn Văn Cu căn cứ vào số tiền tham gia đánh bạc từ cao xuống thấp để Quết định hình phạt tương xứng mức độ đồng phạm đối với từng bị cáo.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

- Về nhân thân: Các bị cáo Đồng Văn T, Đào Duy S, Nguyễn Văn Cu, Nguyễn Thị X, Giáp Văn Qu, Tống Văn C đều là người có nhân thân xấu.

Bị cáo T có một nhân thân bị xét về tội “Tổ chức đánh bạc” và một nhân thân bị xét xử về tội “Đánh bạc”; Bị cáo Sơn có một nhân thân bị xét xử về tội “Chứa mại dâm”, một nhân thân bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc”, một nhân thân bị xét xử về tội “Đánh bạc”. Bị cáo Cu có bốn nhân thân bị xét xử về tội “Đánh bạc”; Bị cáo X có một nhân thân bị xét xử về tội “Đánh bạc”; Bị cáo C có một nhân thân bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, một nhân thân bị xét xử về tội “Đánh bạc” và một nhân thân bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo Qu có hai nhân thân bị xét xử về tội “Đánh bạc”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn L và Nguyễn Thị X phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo Qu định tại điểm h khoản 1

Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đồng Văn T, Đào Duy S, Nguyễn Văn Cu, Tống Văn C và Giáp Văn Qu không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cu được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Tống Văn C và Đào Duy S đều có bổ để được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo Đồng Văn T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên các bị cáo C, T và Sơn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Đồng Văn T, Đào Duy S, Giáp Văn Qu, Nguyễn Thị X, Tống Văn C, Ngô Văn L và Nguyễn Văn Cu ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo Đồng Văn T, Đào Văn Sơn, Giáp Văn Qu, Nguyễn Văn Cu, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo này. Đối với các bị cáo Tống Văn C, Nguyễn Thị X, Ngô Văn L mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc đối với các bị cáo này, bởi vì đối với những bị cáo này bị xét xử tại điểm b khoản 2 Điều 231 Bộ luật hình sự, số tiền sử dụng thu giữ chỉ là 51.260.000 đồng được sử dụng vào việc đánh bạc. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho các bị cáo này mức án thấp hơn mức án Kiểm sát viên đề nghị cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Đồng Văn T, Đào Duy S, Giáp Văn Qu, Tống Văn C và Ngô Văn L có việc làm ổn định, có thu nhập nên cần thiết xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Cu thuộc đối tượng người cao tuổi, bị cáo Nguyễn Thị X là người dân tộc Nùng, sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với hai bị cáo này.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý như sau:

- Đối với các vật chứng 01 đĩa sứ; 01 bát sứ; 04 quân vị bằng tre, một mặt đen, một mặt trắng; 01 thảm nỉ màu đỏ; 01 thảm xóp nhựa có nhiều hoa văn; 01 bảng vị; 05 ghế nhựa màu xanh; 02 ghế nhựa màu đỏ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần được tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng số tiền 51.260.000 đồng; điện thoại gồm 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max thu của T; 01 điện thoại di động Goly thu của Sơn; 01 điện thoại di động Oppo A9, số Imei 1: 860028042087072, Imei 2: 086028042087064 thu của Qu; 01 điện thoại di động Oppo A9, số Imei 1:

860028042118851, Imei 2: 860028042118844 thu của C; 01 điện thoại di động Oppo A57 số Imei 1: 862173063842738, Imei 2: 862173063842720 thu của X đều là T sản, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với T sản là tiền, điện thoại, mô tô thu được của các bị cáo nhưng không có căn cứ xác định các T sản này dùng vào việc phạm tội hoặc do phạm tội mà có nên trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 23, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qu định về án phí, lệ phí. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cu (người cao tuổi) và bị cáo X (người dân tộc sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn), các bị cáo còn lại mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về Quyền kháng cáo: Các bị cáo có Quyền kháng cáo theo Qu tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Gá bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 04/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung công quỹ.

2. Căn cứ điểm b, d khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt: Bị cáo Đào Duy S** 04 (Bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 04/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung công quỹ.

3. Căn cứ b, d khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt: Bị cáo Giáp Văn Qu** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 04/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) sung công quỹ.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị X** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 04/11/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị X.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt: Bị cáo Tống Văn C** 03 (Ba) năm 05 (Năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 04/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) sung công quỹ.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn L** 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 04/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) sung công quỹ.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, o khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Cu** 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 04/11/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho Nguyễn Văn Cu.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

+) Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ; 01 bát sứ; 04 quân vị bằng tre, một mặt đen, một mặt trắng; 01 thảm nỉ màu đỏ; 01 thảm xốp nhựa có nhiều hoa văn; 01 bảng vẽ; 05 ghế nhựa màu xanh; 02 ghế nhựa màu đỏ;

+) Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 51.260.000 đồng (các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc).

+) **Tịch thu sung quỹ nhà nước:**

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, số Imei 1: 353890108323459, Imei 2: 353890108325447;

- 01 điện thoại di động Goly, số Imei 1: 355229026570263, Imei 2: 355229026570271;

- 01 điện thoại di động Oppo A9, số Imei 1: 860028042087072, Imei 2: 086028042087064;

- 01 điện thoại di động Oppo A9, số Imei 1: 860028042118851, Imei 2: 860028042118844;

- 01 điện thoại di động OPPO A57 số Imei 1: 862173063842738, Imei 2: 862173063842720;

+) **Trả lại các bị cáo tiền, tài sản không sử dụng vào việc phạm tội gồm:**

- Trả cho bị cáo Đồng Văn T số tiền 11.600.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A8+ số Imei 1: 3455113090363559/01, Imei 2: 355114090363557/01;

- Trả cho bị cáo Đào Duy S số tiền 20.000.000 đồng.

- Trả cho bị cáo Giáp Văn Qu số tiền 200.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen- đỏ, biển kiểm soát 98K1- 246.58, số máy: JF63E2679370, số khung: RLHJF6320KZ230316;

- Trả lại Ngô Văn L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11, số Imei 1: 355629112118044/01, Imei 2: 355630112118042;

Nhưng tạm giữ toàn bộ các T sản trả lại cho các bị cáo trên để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị X 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro, Imei 1: 354814092977632, imei 2: 354815092977639;

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Cu số tiền 600.000 đồng; 01 điện thoại di động iPhone 6 plus, số Imei: 399066553416 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 98D1- 742.48, số máy: JA39E0792906, số khung: RLHJA3909HY812755

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về án phí, lệ phí.

Buộc các bị cáo Đồng Văn T, Giáp Văn Qu, Tống Văn C, Đào Duy S, Ngô Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Cu và Nguyễn Thị X.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS CA huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Hương Lâm, UBND xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tuấn